

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Vũ Đức T.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên
toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2021/TLST-
HNGĐ ngày 16/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXX-HNGĐ
ngày 07/9/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chị Q và anh T vắng mặt đều đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2021 và bản tự khai ngày 17/8/2021 và đơn đề nghị xử vắng mặt, chị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh T vào năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân tự nguyện (Từ năm 2014 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình đến nay). Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Phước S, sinh ngày 18/11/2008; Lê Phước T, sinh ngày 26/01/2016, chị đề nghị khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh T:

Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn đề nghị ngày 07/9/2021, anh xác định về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời khai của chị Q.

Về tình cảm: Anh nhất trí ly hôn với chị Q vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, không có khả năng hàn gắn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Phước S, sinh ngày 18/11/2008; Lê Phước T, sinh ngày 26/01/2016, khi ly hôn anh nhất trí để chị Q nuôi cả 02 con chung. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Q tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử của Thẩm phán: Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, yêu cầu khởi kiện:

Đề nghị áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí. Xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Phan Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Q và anh Lê Văn T

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Q nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Lê Phước S, sinh ngày 18/11/2008; Lê Phước T, sinh ngày 26/01/2016 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết .

4. Về án phí ly hôn: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Q và anh T. Tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

1. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Q, Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự, chị Q đã chấp hành đầy đủ, anh T không chấp hành, đầy đủ Đến ngày 07/9/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Về quan hệ hôn nhân: Từ lời khai của đương sự từ kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Chị Q và anh T kết hôn năm 2008 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. (Từ năm 2014 thì vợ chồng họ chuyển về sinh

sống tại thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình đến nay). Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Q và anh T đã trình bày. Vợ chồng thường xuyên đánh, chửi nhau. Xét mâu thuẫn giữa hai người đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đã có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q. Xử lý hôn giữa chị Q và anh T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật để hai người sớm ổn định cuộc sống. (Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh T. Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Lê Phước S, sinh ngày 18/11/2008 (cháu S cũng có nguyện vọng ở với mẹ) và Lê Phước T, sinh ngày 26/01/2016 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q là công nhân có thu nhập và chỗ ở ổn định nên có đủ kiện để chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Q, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Chị Q phải theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Q và anh Lê Văn T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Lê Phước S, sinh ngày 18/11/2008 và Lê Phước T, sinh ngày 26/01/2016 đến khi 18 tuổi (Trừ trường hợp có sự thay đổi khác). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Chị Q phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, chị Q đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0003291 ngày 16/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Q và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện N
- THADS huyện N
- UBND xã M.
- Dương sự
- Lưu/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Minh Lực